

Số: 245 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn năm 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030;

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025 và chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2026-2030 trình tại Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn năm 2026-2030 như sau:

A. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025

I. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025

1. Kết quả thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương

1.1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 là 122.873 tỷ đồng, vượt 19,9% so với dự toán giai đoạn 2021-2025 (dự toán) và tăng 13,1% so với giai đoạn 2016-2020 (cùng kỳ), trong đó:

1.1.1. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 13.868 tỷ đồng, vượt 6,6% dự toán và bằng 50,1% so với cùng kỳ do lượng hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu Khánh Hòa giảm.

1.1.2. Thu nội địa là 109.005 tỷ đồng vượt 21,8% so với dự toán và tăng 34,6% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất 17.089 tỷ đồng, thu nội địa giai đoạn 2021-2025 là 91.916 tỷ đồng, vượt 13,7% so với dự toán và tăng 25,9% so với cùng kỳ.

Cụ thể số liệu thu theo lĩnh vực như sau:

a) Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch: Tổng thu 73.499 tỷ đồng, vượt 12,3% dự toán. Số thu từ khu vực này chiếm tỷ trọng lớn trong thu nội địa (chiếm 67,4% thu nội địa) và là nguồn thu quan trọng của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 là 10,9%. Trong đó một số doanh nghiệp lớn như Tổng công ty Khánh Việt, Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa thực hiện 18.616 tỷ đồng, chiếm 25% thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch và chiếm 17% thu nội địa¹).

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương: thực hiện 17.685 tỷ đồng, vượt 9,6% dự toán. Số thu của khu vực này tăng dần qua các năm chủ yếu từ số nộp của Tổng Công ty Khánh Việt do doanh nghiệp đã khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh, dẫn đến sản lượng tiêu thụ thuốc lá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tăng, đồng thời ngành du lịch phục hồi cũng góp phần tăng sản lượng thuốc lá phục vụ khách du lịch.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 7.198 tỷ đồng, vượt 16,9% dự toán. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn tăng 7,4% và tăng trưởng không đều qua các năm, trong đó số thu chủ yếu từ các dự án BOT Vân Phong.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: thực hiện 27.105 tỷ đồng, vượt 20,3% dự toán. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn tăng 18,7%, do các hoạt động sản xuất, du lịch, du lịch trên địa bàn đã dần phục hồi sau dịch covid-19.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 8.460 tỷ đồng, vượt 22,7% so với dự toán, tăng trưởng bình quân 13,8%. Trong giai đoạn 2021-2022 số thu từ tiền lương, tiền công, hoạt động sản xuất kinh doanh cá nhân giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng dịch covid-19, tuy nhiên số thu vẫn tăng mạnh do phát sinh tăng từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Từ năm 2023 số thu tăng chủ yếu từ tiền công, tiền lương tăng do người lao động nước ngoài trở lại Việt Nam làm việc sau dịch bệnh, tuy nhiên số thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản giảm mạnh.

- Thu xổ số kiến thiết thực hiện 1.888 tỷ đồng, vượt 15,9% so với dự toán và tốc độ tăng trưởng bình quân 9,6%.

- Thuế bảo vệ môi trường thực hiện 4.879 tỷ đồng, bằng 73% dự toán do năm 2021 ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 dẫn đến ngành vận tải giảm mạnh, không vận chuyển hành khách trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội và từ năm 2022 áp dụng chính sách hỗ trợ giảm thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng dầu theo các Nghị quyết số: 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022; 30/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

¹ Tổng công ty Khánh Việt 15.292 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa 1.324 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa 2.001 tỷ đồng

b) Các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: thực hiện 23.757 tỷ đồng, vượt 59,3% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 17.089 tỷ đồng, vượt 97,3% dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 6.668 tỷ đồng, vượt 6,6% dự toán.

c) Các khoản thu khác từ nhà và đất: thực hiện 509 tỷ đồng, bằng 66,8% dự toán, do thu tiền bán và cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chỉ đạt 43,6% dự toán.

d) Các khoản thu phí, lệ phí và thu khác: thực hiện 9.578 tỷ đồng, vượt 31,7% dự toán, tốc độ tăng trưởng bình quân 11,4%.

đ) Thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế: thực hiện 1.662 tỷ đồng, vượt 55% dự toán, tốc độ tăng trưởng bình quân 14,1%.

Chi tiết từng năm như sau:

ĐVT: Tỷ đồng.

NỘI DUNG	Thực hiện thu NSNN giai đoạn 2021-2025					
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	UTH năm 2025	Tổng thu giai đoạn 2021-2025
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.384	20.325	21.920	25.343	36.900	122.873
I. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	2.997	3.691	2.621	2.759	1.800	13.868
II. Thu nội địa	15.387	16.634	19.299	22.584	35.100	109.005
<i>Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất</i>	<i>14.067</i>	<i>15.608</i>	<i>17.209</i>	<i>20.312</i>	<i>24.720</i>	<i>91.916</i>
1. Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch	12.018	13.196	13.982	15.310	18.992	73.499
2. Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	1.688	1.354	2.898	4.718	13.100	23.757
3. Các khoản thu khác từ nhà và đất	49	66	78	112	204	509
4. Các khoản phí và thu khác	1.321	1.809	1.819	2.287	2.341	9.578
5. Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	312	210	523	156	462	1.662
III. Cơ cấu trong thu NSNN						

NỘI DUNG	Thực hiện thu NSNN giai đoạn 2021-2025					
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	UTH năm 2025	Tổng thu giai đoạn 2021-2025
1. Cơ cấu thu từ hoạt động XNK/tổng thu NSNN	16	18	12	11	5	11
2. Cơ cấu thu nội địa/tổng thu NSNN	84	82	88	89	95	89
2.1. Cơ cấu thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, TM-DV&DL/ thu nội địa	78	79	72	68	54	67
2.2. Cơ cấu thu từ nhà và đất/ thu nội địa	11	8	15	21	37	22
2.3. Cơ cấu các khoản phí và thu khác/ thu nội địa	9	11	9	10	7	9
2.4. Cơ cấu thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế/ thu nội địa	2	1	3	1	1	2

(Chi tiết theo Biểu mẫu số 03 đính kèm)

1.2. Thực hiện chi ngân sách địa phương

Tổng chi NSDP giai đoạn 2021-2025 là 170.455 tỷ đồng, tăng 61,2% so với dự toán. Trong giai đoạn 2021-2025 đã bố trí vốn để triển khai các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, đường ven biển, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; thực hiện các chương trình MTQG; thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương và địa phương ban hành; đảm bảo tiền lương và các phụ cấp theo lương đội ngũ cán bộ, công chức, người làm việc trong bộ máy nhà nước...

Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển 38.165 tỷ đồng, tăng 11,2% dự toán.

b) Chi thường xuyên 69.516 tỷ đồng, tăng 2,5% so với dự toán do bổ sung một số nguồn ngoài dự toán như kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Cụ thể số liệu qua từng năm như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung các khoản chi	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Giai đoạn 2021-2025
Tổng chi ngân sách địa phương (I+II+III)	24.482	28.742	33.452	43.086	40.693	170.455
I. Chi cân đối NSDP	15.132	15.670	16.790	22.714	40.298	110.604
1. Chi đầu tư phát triển	3.423	4.339	4.376	8.863	17.164	38.165
2. Chi thường xuyên	11.681	11.156	11.892	13.672	21.115	69.516
3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	6	10	19	33	39	107
4. Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính	22	165	163	100	2	452
5. Các nhiệm vụ chi khác			340	46		386
6. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương					1.978	1.978
II. Chi chuyển nguồn sang năm sau	9.320	13.072	16.311	17.357		56.060
III. Chi các chương trình MTQG	30		351	3.015	395	3.791
IV. Cơ cấu chi NSDP						
1. Chi đầu tư phát triển/chi cân đối NSDP	23	28	26	39	43	35
2. Chi thường xuyên/ chi cân đối NSDP	77	71	71	60	52	63

(Chi tiết theo Biểu mẫu số 05 đính kèm)

1.3. Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN, chi NSDP

1.3.1. Thu NSNN

Nhìn chung, tình hình thu NSNN giai đoạn 2021-2025 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan. Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh và diễn biến phức tạp, lệnh phong tỏa được ban bố toàn thành phố, hầu hết các cửa hàng, quán ăn đều đóng cửa, các doanh nghiệp sản xuất phải thực hiện quy tắc 5K, 3 tại chỗ và hạn chế công nhân làm việc trực tiếp tại xưởng, quy mô kinh doanh bị thu hẹp, dẫn đến nền kinh tế của tỉnh bị sụt giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thu ngân sách trong giai đoạn đầu của nhiệm kỳ.

Giai đoạn năm 2022-2023, là thời kỳ bình thường mới sau khi kiểm soát được dịch bệnh Covid 19, các doanh nghiệp quay trở lại hoạt động và bắt đầu phục hồi lại hoạt động sản xuất kinh doanh. Dịch bệnh Covid-19 hình thành nhiều xu hướng mới, tạo ra nhiều thách thức và cả cơ hội phục hồi kinh tế trong dài hạn.

Nền kinh tế trong nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng trong giai đoạn này mặc dù vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự

lãnh đạo của Đảng; chính sách hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính; sự sát sao chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp tích cực của các sở, ngành, chính quyền các cấp cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Khánh Hoà đã vượt qua giai đoạn khó khăn và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ tài chính ngân sách được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao.

Thu NSNN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh chuyển dịch theo xu hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa và giảm dần tỷ trọng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Đến năm 2025, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chiếm 5% trong tổng thu vì dự kiến lượng hàng hoá nhập khẩu tại cửa khẩu Khánh Hoà giảm. Trong thu nội địa, khoản thu từ hoạt động động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng 67%; Số thu của khu vực này tập trung chủ yếu của một số doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa². Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước chiếm 22% tổng thu nội địa và có xu hướng tăng dần qua các năm.

Cơ cấu thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 là phù hợp với xu hướng phát triển, tuy nhiên nguồn thu trên địa bàn tỉnh chưa thật sự bền vững còn phụ thuộc, tập trung vào một số doanh nghiệp lớn và thu từ các dự án phát sinh thu tiền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước. Trong giai đoạn 2026-2030 để thu NSNN tăng trưởng tốt, ổn định, cần chú trọng khai thác nguồn thu mới, đặc biệt là khu vực các doanh nghiệp; đề ra nhiều giải pháp thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại tỉnh, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các Khu, cụm công nghiệp; từ đó tạo nguồn lực tài chính đảm bảo các nhiệm vụ chi chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Về chi NSDP, cơ cấu chi NSDP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên qua các năm³.

2. Tình hình thực hiện cổ phần hoá tại các doanh nghiệp do địa phương quản lý.

Tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 về Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 như sau:

- Tình hình cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt:

Thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó, UBND tỉnh thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt; trong quá trình thực hiện, phát sinh một số khó khăn, vướng

² Tổng thực hiện 18.616 tỷ đồng, chiếm 25% thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch và chiếm 17% thu nội địa, gồm: Tổng công ty Khánh Việt 15.292 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa 1.324 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa 2.001 tỷ đồng,

³ Năm 2021 chi đầu tư phát triển chiếm 23% chi cân đối NSDP, chi thường xuyên chiếm 77% chi cân đối NSDP. Đến năm 2025 chi đầu tư phát triển chiếm 43% chi cân đối NSDP, chi thường xuyên chiếm 52% chi cân đối NSDP.

mắc chưa xử lý được, nguyên nhân khách quan, như: chưa hoàn tất phương án sắp xếp nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP, phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa; chưa khắc phục các vi phạm tại các dự án theo kết luận của cơ quan trung ương (gồm dự án Cao ốc khách sạn – Thương mại tại số 07-09 Biệt Thự do liên doanh, liên kết tại Công ty cổ phần Khatoco – Liberty làm chủ đầu tư; dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại do liên doanh, liên kết tại Công ty cổ phần Khánh Hà làm chủ đầu tư; dự án Khu phức hợp Thương mại – Khách sạn – Căn hộ Tropicana Nha Trang do Công ty TNHH Miền nhiệt đới Nha Trang làm chủ đầu tư); do đó, UBND tỉnh đã có Công văn số 4538/UBND-KT ngày 03/5/2024, Tờ trình số 11446/TTr-UBND ngày 11/10/2024 báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ cho phép tạm dừng việc cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt; ngày 30/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 9670/VPCP-ĐMDN đồng ý chưa thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt trong giai đoạn 2021-2025.

- Tình hình thoái vốn tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Nha Trang:

Thực hiện Quyết định 1479/QĐ-TTg, UBND tỉnh thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Nha Trang với tỷ lệ thoái vốn là 10,68%, tỷ lệ vốn Nhà nước còn lại sau khi thoái là 51%; tuy nhiên, đến nay, việc thực hiện đã không thành công; nguyên nhân do Công ty cổ phần Môi trường đô thị Nha Trang hoạt động chủ yếu sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; sau khi thực hiện thoái vốn Nhà nước, Công ty vẫn do Nhà nước chi phối, trong khi đó, các nhà đầu tư thường mong muốn nắm giữ tỷ lệ chi phối để lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp, điều này dẫn đến khó thu hút các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần của Công ty.

3. Tình hình quản lý nợ vay của địa phương

Trong giai đoạn 2021-2025 địa phương đã thực hiện vay 920 tỷ đồng, trả nợ gốc vay 503 tỷ đồng, trả nợ lãi, phí 95 tỷ đồng. Dư nợ đến cuối giai đoạn là 881 tỷ đồng, đảm bảo hạn mức dư nợ tối đa theo quy định (không quá 60% thu NSĐP được hưởng theo phân cấp).

(Chi tiết theo biểu số 6 đính kèm)

4. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội

Trong giai đoạn 2021-2025 tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 đạt một số kết quả sau:

4.1. Về ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15: “*Hàng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Tỉnh so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao... ”.*

Thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15, UBND tỉnh Khánh Hòa thường xuyên quán triệt chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tích cực các giải pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu và

xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản phát sinh vào ngân sách nhà nước.

- Năm 2022 số thu ngân sách trung ương được hưởng trên địa bàn theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 là 1.458.537 triệu đồng, tăng 183.249 triệu đồng so với dự toán nhưng giảm 1.950.624 triệu đồng⁴ so với thực hiện thu năm trước, do đó không thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15; vì vậy, ngân sách tỉnh Khánh Hòa không được hỗ trợ 70% số tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022.

- Kết quả thực hiện năm 2023⁵ và năm 2024⁶, tỉnh Khánh Hòa có số tổng số tăng thu từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương là 329,3 tỷ đồng. UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện phân bổ nguồn vốn này cho các dự án trọng điểm⁷ theo quy định.

4.2. Về việc tỉnh Khánh Hòa vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về vay cho Tỉnh vay lại

a) Đối với chính sách vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước:

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15: “*Tỉnh được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; vay từ tổ chức tài chính trong nước, tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp*”.

- Năm 2023: trên cơ sở khung lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương do Bộ Tài chính quy định, UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện các thủ tục phát hành trái phiếu chính quyền địa phương với khối lượng 500 tỷ đồng vào các ngày 04/12/2023 và ngày 08/12/2023 nhưng do biến động về thị trường lãi suất dẫn đến việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương rất khó thành công⁸.

⁴ Năm 2021, tỷ lệ điều tiết về NSTW của ngân sách tỉnh Khánh Hòa là 28%, theo đó tổng thu NSTW được hưởng theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 là 3.409.161 triệu đồng; tuy nhiên, sang năm 2022 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến tình hình thu NSNN của tỉnh Khánh Hòa, do đó tỷ lệ điều tiết về NSTW của tỉnh Khánh Hòa giảm còn 2%, theo đó, tổng thu NSTW được hưởng theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 là 1.458.537 triệu đồng, giảm 1.950.624 triệu đồng so với năm 2021.

⁵ Quyết định số 756/QĐ-TTg ngày 01/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Khánh Hòa được bổ sung 60,4 tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 cùng với nguồn thường vượt thu năm 2023 với số tiền 9,4 tỷ đồng.

⁶ Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Khánh Hòa được bổ sung 259,5 tỷ đồng từ nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

⁷ Dự án Mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa, dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh Khánh Hòa.

⁸ (1) Đối với phiên đấu thầu ngày 04/12/2023: phiên đấu thầu không có nhà đầu tư tham gia dự thầu, do đó không có nhà đầu tư trúng thầu; (2) Đối với phiên đấu thầu ngày 08/12/2023: có 02 nhà đầu tư tham gia dự thầu là Ngân hàng TMCP Quân đội (khối lượng 100 tỷ đồng) và Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh (khối lượng 100 tỷ đồng);

- Năm 2024: Căn cứ theo hạn mức bội chi được Thủ tướng Chính phủ giao⁹, HĐND tỉnh Khánh Hòa đã thông qua Đề án sơ bộ trái phiếu chính quyền địa phương¹⁰ với dự kiến là 855,6 tỷ đồng để thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, sau khi Tỉnh rà soát đã xác định nguồn NSDP có thể cân đối từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023, tiền sử dụng đất năm 2024 và nguồn NSTW bổ sung năm 2024 để bố trí thực hiện các dự án trong danh mục dự kiến sử dụng nguồn trái phiếu chính quyền địa phương nên đề xuất không phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 để đảm bảo nguồn vốn NSDP được sử dụng hiệu quả, đồng thời giảm chi phí lãi vay.

- Năm 2025: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa kết luận¹¹ tiếp tục không thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2025 và tiếp tục cân đối từ các nguồn nguồn vốn và đề xuất hình thức huy động vốn khác để thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh.

b) Đối với nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho tỉnh Khánh Hòa vay lại:

Căn cứ hạn mức huy động vốn theo quy định và qua rà soát tình hình triển khai các Dự án trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và định hướng sử dụng vốn ODA của Chính phủ; trên cơ sở nhu cầu sử dụng vốn ODA của các dự án, hàng năm UBND tỉnh Khánh Hòa lập kế hoạch vay và trả nợ, báo cáo và đề xuất Bộ Tài chính về kế hoạch vay theo quy định.

Trong 02 năm 2023-2024, kế hoạch vốn ODA vay lại là 658,7 tỷ đồng; đã giải ngân được 410,437 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 62,3%. Trong năm 2025, tỉnh Khánh Hòa được giao kế hoạch vốn ODA vay lại 157,3 tỷ đồng; phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao.

Hiện nay, UBND tỉnh Khánh Hòa đang nghiên cứu hình thức huy động vốn khác từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại) để thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh bảo đảm khả thi, đúng quy định, phát huy hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030 nhằm vận dụng có hiệu quả chính sách về tài chính quy định tại khoản 2 Điều 3 tại Nghị quyết số 55/2022/QH15.

tuy nhiên các nhà đầu tư đều dự thầu với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất tối đa của Bộ Tài chính quy định và cao hơn nhiều so với mức lãi suất tham chiếu cùng kỳ hạn trên thị trường tài chính, tiền tệ tại cùng thời điểm, do đó không có nhà đầu tư trúng thầu.

⁹ Tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao 895,6 tỷ đồng.

¹⁰ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

¹¹ Văn bản số 6996-CV/VPTU ngày 10/12/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về các nội dung kinh tế - xã hội tại phiên họp ngày 03/12/2024: “*Thống nhất không thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2025. Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện cân đối từ các nguồn vốn và đề xuất hình thức huy động vốn khác để thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh khả thi, đúng quy định, bảo đảm phát huy hiệu quả*”.

4.3. Về việc được phân bổ thêm số chi khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15: *“Tỉnh được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022...”*.

HĐND tỉnh Khánh Hòa phân bổ nguồn kinh phí này để bổ sung tăng định mức phân bổ chi cơ quan, quản lý nhà nước, cơ quan đảng và các tổ chức chính trị - xã hội bình quân từ 31 triệu đồng/biên chế/năm tăng lên 45 triệu đồng/biên chế/năm (tăng so với năm 2022 là 14 triệu đồng/biên chế/năm, tương ứng tăng 50%), tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND và bố trí nguồn để thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất tại khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm; công tác quy hoạch; công tác chuyển đổi số. Cụ thể như sau:

- Bố trí tăng định mức một số lĩnh vực 270 tỷ đồng, bao gồm: kinh phí hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục công lập 108 tỷ đồng; chi tăng định mức theo biên chế quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp so với Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh: 100 tỷ đồng; tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh 62 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW số tiền 468 tỷ đồng, bao gồm: chi cho công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất tại khu Kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm: 150 tỷ đồng; chi cho công tác đo đạc, quy hoạch: 150 tỷ đồng; chi cho công tác chuyển đổi số: 168 tỷ đồng.

4.4 Việc được sử dụng ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố và các nguồn hợp pháp khác của Tỉnh để hỗ trợ huyện nghèo

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15: *“HĐND Tỉnh quyết định cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh được sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”*

HĐND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết¹² cho phép các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ huyện Khánh Vĩnh và huyện Khánh Sơn.

¹² Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Trong năm 2023 và năm 2024, các huyện, thị xã, thành phố đã hỗ trợ 186,58 tỷ đồng từ nguồn tăng thu trên địa bàn cho huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh để hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và bố trí cho các công trình, dự án có tính liên kết, kết nối các địa bàn xã, cải thiện đời sống người dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹³.

Với sự quyết tâm của cấp ủy, chính quyền tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó đi lên của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh cùng với nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được Trung ương hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025, nguồn lực theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15, nguồn kinh phí địa phương và huy động, xã hội hoá, sau 04 năm thực hiện, đến nay công tác giảm nghèo ở huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Ngày 24/02/2025, hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh đã được công nhận thoát nghèo và ra khỏi danh sách huyện nghèo¹⁴ của cả nước.

II. Những hạn chế, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch tài chính:

1. Định mức phân bổ chi thường xuyên

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 01/2022/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ là căn cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025. Trong quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh một số vướng mắc sau:

1.2.1. Định mức phân bổ được giữ từ năm 2022 đến nay, trong khi một số yếu tố đã tăng như tăng lương cơ sở, tăng hệ số lương, tăng giá tiêu dùng, tỷ lệ lạm phát tăng đã gây khó khăn cho các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Tốc độ tăng lương từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng là 57%.
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng 7,64%.
- Tỷ lệ lạm phát tăng 7,93%.

1.2.2. Định mức chưa bao quát hết các nội dung chi, một số chế độ, chính sách mới do trung ương ban hành không tính vào cân đối ngân sách năm đầu thời kỳ

¹³ Trong đó, (1) hỗ trợ hạ tầng 92,3 tỷ đồng (bao gồm huyện Khánh Sơn: 20 tỷ đồng, huyện Khánh Vĩnh là 72,3 tỷ đồng); (2) Sửa chữa, xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 94,28 tỷ đồng (bao gồm: 31,04 tỷ đồng cho huyện Khánh Vĩnh và 63,24 tỷ đồng cho huyện Khánh Sơn).

¹⁴ Tại Phụ lục I Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

ổn định mà phân cấp cho địa phương cân đối bố trí kinh phí để thực hiện đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương; cụ thể như sau:

a) Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục:

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục được phân bổ theo dân số trong độ tuổi đến trường từ 1 đến 18 tuổi; trường hợp tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập nhỏ hơn 19% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, sẽ được bổ sung để bảo đảm tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tối đa 81%. Tuy nhiên, ngân sách địa phương chỉ đảm bảo được tỷ lệ 19% chi hoạt động trong năm đầu của thời kỳ ổn định, trong những năm tiếp theo do thực hiện cải cách tiền lương (tăng mức lương cơ sở) thì ngân sách địa phương không có khả năng cân đối nguồn đảm bảo đủ cơ cấu tỷ lệ 81% chi con người - 19% chi hoạt động.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục bao gồm: tính đủ cho các cấp giáo dục, các loại hình giáo dục; chế độ học bổng cho học sinh dân tộc nội trú; chính sách ưu tiên đối với lĩnh vực giáo dục đã ban hành. Hiện nay trên địa bàn tỉnh phát sinh kinh phí trực trura cho giáo viên mầm non thực hiện thanh toán chế độ tăng giờ theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục – Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; địa phương đang bố trí từ kinh phí hoạt động của khối mầm non để thực hiện. Tuy nhiên, kinh phí trực trura của các trường các năm trở lại đây tăng đáng kể do tăng mức lương cơ sở, chiếm 30% kinh phí hoạt động; vì vậy kinh phí còn lại để chi các nhiệm vụ khác gần như không đáp ứng được. Bên cạnh đó, kinh phí tăng lương cơ học ngành giáo dục hàng năm không được sử dụng từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, bố trí chi từ kinh phí hoạt động. Vì vậy, các trường khó khăn trong việc đảm bảo kinh phí hoạt động; đồng thời trong định mức chi sự nghiệp giáo dục chưa tổng hợp kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí và học phí cho sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ.

b) Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Phân bổ theo tiêu chí dân số; theo đó, định mức phân bổ này đã bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương. Tuy nhiên, năm 2022 mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng/tháng, hiện nay mức lương cơ sở đã là 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 57% so với năm 2022); do đó, gây khó khăn trong hoạt động chuyên môn và vận hành bộ máy của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Chưa tổng hợp kinh phí bảo hiểm y tế hộ nông lâm ngư nghiệp; chính sách hỗ trợ người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ và kinh phí hỗ trợ mua BHYT cho người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

c) Định mức phân bổ chi hoạt động kinh tế chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương vì trong chi sự nghiệp kinh tế phát sinh nhiều nội dung chi với kinh phí rất lớn như: chi công tác quy hoạch; chi các dịch vụ công ích (thu gom rác thải, điện

chiếu sáng, các công trình công cộng, ...) và chưa tính đến việc đảm bảo theo chương trình, kế hoạch của trung ương như: duy trì và hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế, ... và kinh phí thực hiện một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Định mức phân bổ chi quốc phòng – an ninh:

Tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh đã phân cấp nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Định mức chi thường xuyên theo tiêu chí dân số để đảm bảo các nhiệm vụ chi an ninh quốc phòng thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương. Tuy nhiên, hàng năm cơ quan trung ương khi giao nhiệm vụ phát sinh không bố trí kinh phí đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ cụ thể: kinh phí diễn tập phòng thủ; nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện lực lượng dự bị động viên; kinh phí hoạt động thường xuyên (điện, nước xăng, xe...) của đơn vị; kinh phí sửa chữa các cơ sở vật chất... vì vậy, định mức chi không đảm bảo nhu cầu chi của địa phương. Đồng thời, đề nghị tổng hợp kinh phí đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Hải đội dân quân thường trực vào trong định mức.

đ) Định mức phân bổ chi dự phòng: theo quy định tại Điều 10 của Luật ngân sách nhà nước, mức bố trí dự phòng chi từ 2% - 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp.

Trong giai đoạn 2021-2024, mức bố trí dự phòng chi là 2% tổng chi ngân sách địa phương; tuy nhiên trong quá trình điều hành ngân sách, nhiều nội dung chi phát sinh trong năm chưa được bố trí dự toán; bên cạnh đó, nguồn dự phòng phải dành nguồn để thực hiện công tác phòng chống lụt bão, thiên tai dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành; vì vậy, mức trích 2% tổng chi ngân sách địa phương không đủ nguồn để thực hiện.

2. Công tác giao dự toán thu NSNN trên địa bàn

Giai đoạn 2021-2025, dự toán thu NSNN Bộ Tài chính giao cho tỉnh Khánh Hoà là 102.503 tỷ đồng, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 13.010 tỷ đồng, thu nội địa là 89.493 tỷ đồng. Với sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, sự giám sát của HĐND tỉnh, thu NSNN trên địa bàn cơ bản đạt dự toán được giao.

Tuy nhiên, một số khoản thu nhiều năm liên tục không đạt dự toán như thu thuế bảo vệ môi trường chỉ bằng 73% dự toán do ảnh hưởng của dịch covid-19 đến hoạt động vận tải và thực hiện chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường các năm 2022-2023.

B. Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn năm 2026-2030

Giai đoạn 2026-2030, tỉnh Khánh Hoà tiếp tục nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu đã được Bộ Chính trị đặt ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 25/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Khánh Hoà thuộc nhóm 10 tỉnh, thành thu ngân sách nội địa cao nhất. UBND tỉnh Khánh Hoà xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu về thu NSNN:

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng phù hợp với tốc độ tăng trưởng của địa phương đảm bảo nguồn lực giải quyết tốt các chính sách ASXH, ANQP và đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển nền kinh tế.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân thu NSNN giai đoạn 2026-2030 được xây dựng là 12%, trong đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 12%, thu nội địa 12% (gồm: thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch tăng trưởng bình quân 12%; thu tiền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước tăng trưởng bình quân 14%; các khoản thu phí và thu khác tăng trưởng bình quân 10%).

2. Mục tiêu về chi NSDP:

- Chi ngân sách địa phương tỉnh Khánh Hoà tiếp tục tập trung nguồn lực phục vụ các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh; kinh phí đảm bảo hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, lương và các khoản phụ cấp theo lương của đội ngũ cán bộ, công chức; đảm bảo các chính sách chế độ do Trung ương ban hành và HĐND tỉnh thông qua, các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác..

- Bố trí chi ngân sách địa phương theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư do từng bước tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, dẫn đến giảm dần chi thường xuyên. Trong đó:

+ Chi đầu tư từ nguồn XDCB tập trung dự kiến mỗi năm tăng 20%, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết bố trí theo số thu từng năm;

+ Chi thường xuyên dự kiến tăng bình quân mỗi năm 3,7%.

+ Dự phòng chi bố trí 2%-5% dự toán chi ngân sách địa phương.

II. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2026-2030

1. Một số chỉ tiêu kinh tế xã hội

(Chi tiết tại Biểu mẫu số 01)

2. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN giai đoạn 2026-2030 là 251.592 tỷ đồng, gấp 2 lần so với cùng kỳ, trong đó:

1.1. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 11.615 tỷ đồng, bằng 83,8% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 4,6% tổng thu NSNN, tốc độ tăng trưởng bình quân 12%/năm.

1.2. Thu nội địa là 239.977 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 95,4% tổng thu NSNN. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất 49.900 tỷ đồng, thu nội địa giai đoạn 2026-2030 là 190.077 tỷ đồng, gấp 2 lần so với giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

a) Thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch: Tổng thu 126.894 tỷ đồng, tăng 72,6% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 52,9% tổng thu nội địa, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương: Tổng thu 12.942 tỷ đồng, gấp 2 lần so với cùng kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân 19,4%.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương: Tổng thu 27.150 tỷ đồng, tăng 53,5% so với cùng kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương giai đoạn 2026-2030 là 11,2%.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Tổng thu 14.300 tỷ đồng, gấp 2 lần so với cùng kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân 20,3%.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: Tổng thu 47.822 tỷ đồng, tăng 76,4% so với cùng kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân 7,5%.

- Thu thuế bảo vệ môi trường: Tổng thu 7.600 tỷ đồng, tăng 55,8% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: Tổng thu 14.450 tỷ đồng, tăng 70,8% so với cùng kỳ.

- Thu xổ số kiến thiết: Tổng thu 2.630 tỷ đồng, tăng 39,3% so với cùng kỳ.

b) Các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Tổng thu 95.800 tỷ đồng, gấp 4 lần so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 39,9% tổng thu nội địa, bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất: Tổng thu 49.900 tỷ đồng, gấp 2,9 lần so với cùng kỳ.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 45.900 tỷ đồng, gấp 6,9 lần so với cùng kỳ.

c) Các khoản thu khác từ nhà và đất: 609 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 0,2% tổng thu nội địa.

d) Các khoản thu phí, lệ phí và thu khác: thực hiện 14.874 tỷ đồng, tăng 55,3% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 6,2% tổng thu nội địa.

đ) Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế: thực hiện 1.800 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 0,8% tổng thu nội địa.

(Chi tiết theo Biểu mẫu số 03 đính kèm)

3. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
I. Thu NSDP	34.305	31.433	35.423	40.993	46.912
I.1. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	32.754	30.667	34.657	40.227	46.146
1. Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ phân chia	2.828	3.062	3.451	3.911	4.471
2. Các khoản thu được hưởng 100%	17.006	14.805	16.407	19.436	21.675
3. Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	12.920	12.800	14.800	16.880	20.000
I.2 Thu bổ sung từ ngân sách TW để thực hiện nhiệm vụ chi	1.551	766	766	766	766
II. Các khoản thu đã bố trí nhiệm vụ chi	9.630	8.880	8.930	7.850	7.800
1. Thu tiền sử dụng đất	9.180	8.400	8.400	7.280	7.200
2. Thu từ hoạt động XSKT	450	480	530	570	600
III. Thu NSDP còn lại	24.675	22.553	26.493	33.143	39.112
IV. Phân bổ nhiệm vụ chi	24.675	22.553	26.494	33.143	39.112
1. Chi đầu tư XDCB tập trung	3.768	3.809	5.500	7.000	8.350
2. Chi thường xuyên	18.402	17.680	18.080	20.565	25.305
3. Chi trả lãi vay	92	92	92	92	92
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2	2	2	2	2
5. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	1.573		1.000	3.325	2.985
6. Dự phòng ngân sách	838	970	1.820	2.159	2.378

4. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi NSDP giai đoạn 2026-2030 là 257.204 tỷ đồng, tăng 50,9% so với thực hiện giai đoạn 2021-2025 (cùng kỳ). Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển là 139.653 tỷ đồng, gấp 3,7 lần so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 54,3% tổng chi NSDP, gồm:

- Chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung (bao gồm chi trả nợ gốc) là 28.427 tỷ đồng, gấp 3,8 lần so với cùng kỳ;

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 40.460 tỷ đồng, gấp 6,7 lần so với cùng kỳ;

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 2.630 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với cùng kỳ.

- Chi từ nguồn NSTW bổ sung 63.338 tỷ đồng, gấp 13 lần so với cùng kỳ.

- Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội: 340 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn bội chi 4.458 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với cùng kỳ.

b) Chi thường xuyên là 100.033 tỷ đồng, tăng 43,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 38,9% tổng chi NSDP.

(Chi tiết theo Biểu mẫu số 05 đính kèm)

III. Tình hình vay và trả nợ của NSDP

Căn cứ các thỏa thuận vay đã được ký kết của tỉnh Khánh Hòa và các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026-2030 đang được các chủ đầu tư lập thủ khảo sát, UBND tỉnh Khánh Hòa dự kiến trong giai đoạn 2026-2030 thực hiện vay 4.458 tỷ đồng, chi trả nợ 455 tỷ đồng, dư nợ cuối năm 2030 là 4.884 tỷ đồng, đảm bảo tỷ lệ dư nợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên dự án	Dự kiến giai đoạn 2026-2030				
		Dư nợ đầu kỳ	Tổng rút vốn	Trả nợ gốc	Trả nợ lãi (phí)	Dư nợ cuối kỳ
	Tổng cộng	881	4.458	455	410	4.884
A	Vốn ODA	869	4.458	443	410	4.884
I	Các dự án đang thực hiện (bao gồm cả các dự án đã rút vốn, đang trả nợ)	869	269	443	159	695
1	Dự án Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (Ninh Thuận cũ)	13	0	8	1	5
2	Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (Ninh Thuận cũ)	333	0	114	33	220
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (Ninh Thuận cũ)	6	0	4	1	2

STT	Tên dự án	Dự kiến giai đoạn 2026-2030				
		Dư nợ đầu kỳ	Tổng rút vốn	Trả nợ gốc	Trả nợ lãi (phí)	Dư nợ cuối kỳ
4	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần (Ninh Thuận cũ)	7	0	2	1	5
5	Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải (Khánh Hòa cũ)	2	0	2	0	0
6	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (Khánh Hòa cũ)	44	0	25	4	21
7	Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Thành phố Nha Trang (Khánh Hòa cũ)	303	0	200	45	103
8	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (Khánh Hòa cũ)	4	0	2	0	3
9	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai VILG (Khánh Hòa cũ)	3	0	3	0	0
10	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (Ninh Thuận cũ)	152	0	85	13	67
11	Dự án Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu (Ninh Thuận cũ)	0	269	0	62	269
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai	0	4.164	0	249	4.164
1	Thu gom và xử lý nước thải khu vực Nha Trang và Cam Ranh	0	450	0	18	450
2	Quản lý tổng hợp môi trường nước tỉnh Ninh Thuận	0	2.769	0	173	2.769
3	Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần Ninh Thuận	0	503	0	38	503

STT	Tên dự án	Dự kiến giai đoạn 2026-2030				
		Dư nợ đầu kỳ	Tổng rút vốn	Trả nợ gốc	Trả nợ lãi (phí)	Dư nợ cuối kỳ
4	Cải thiện hạ tầng môi trường và Giảm nhẹ biến đổi khí hậu khu vực Ninh Chữ, Ninh Phước và Ninh Sơn	0	304	0	15	304
5	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	0	130	0	5	130
6	Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam, giai đoạn 1 tỉnh Ninh Thuận	0	8	0	0	8
III.	Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định	0	25	0	3	25
1	Dự án "Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+" tỉnh Ninh Thuận (cũ)	0	25	0	3	25
B	Vay khác	12		12		0

IV. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030

1. Các giải pháp về thu NSNN

- Đa dạng hóa nguồn thu nội địa thông qua việc phát triển các lĩnh vực kinh tế mới để tạo ra nguồn thu mới và ổn định; tăng cường, mở rộng quản lý thu thuế thương mại điện tử, rà soát, điều chỉnh các loại thuế, phí phù hợp với giai đoạn mới; tăng cường hiệu quả công tác giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công để tạo nguồn thu cho đầu tư công.

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện

môi trường đầu tư kinh doanh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành đề phục vụ phát triển.

- Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính.

2. Các giải pháp về chi NSDP

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm, hạ tầng chiến lược, phát huy vai trò “đầu tàu” dẫn dắt, thúc đẩy tăng trưởng của nguồn vốn đầu tư công. Phấn đấu tổng số các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với giai đoạn 2021-2025. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên và các khoản chi đầu tư không đem lại hiệu quả kinh tế. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

- Thực hiện các dự án đầu tư, nhiệm vụ chi có tác động lan tỏa, thúc đẩy, hỗ trợ tăng cường thu NSNN.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước; chủ động tham mưu UBND cùng cấp tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định. Định kỳ đánh giá, dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý; ưu tiên bố trí các nội dung bổ sung ngoài dự toán như sau: các nội dung chi an sinh xã hội; chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh; các chế độ, chính sách đã được Trung ương và HĐND tỉnh thông qua và các nhiệm vụ cấp bách khác không thể trì hoãn.

- Quản lý, sử dụng NSNN bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo đi công tác nước ngoài; Chủ động rà soát đánh giá dự toán các đơn vị, địa phương để điều chỉnh các nhiệm vụ chi trong dự toán, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm đảm bảo an toàn, bền vững nợ của chính quyền địa phương

- Việc phân cấp vay nợ cho chính quyền địa phương chỉ áp dụng cho mục tiêu chi đầu tư phát triển, gắn với khả năng ngân sách của địa phương (thu NSDP), đảm bảo giới hạn tỷ lệ NSDP cho các nghĩa vụ nợ nhằm đảm bảo các nguồn phục vụ mục tiêu kinh tế - xã hội. Ngoài ra, thực hiện công khai, minh bạch, đánh giá, giám sát nợ

địa phương thực hiện một cách chặt chẽ, nhằm tránh các rủi ro nợ từ hoạt động vay nợ của địa phương.

- Hoạt động vay nợ của chính quyền địa phương cần gắn kết với khả năng trả nợ, xây dựng kế hoạch ngân sách trung hạn và trong tổng thể cam kết với chính quyền trung ương tại kế hoạch vay trả nợ công.

V. Kiến nghị, đề xuất kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030

1. Về định mức phân bổ chi thường xuyên:

a) Đối với tiêu chí phân bổ:

Hệ thống định mức phân bổ ngân sách tiếp tục dựa trên tiêu chí phân bổ dân số, có tính đến sự khác biệt giữa các vùng, miền bằng việc sử dụng hệ số điều chỉnh và định mức dân số phải đảm bảo được nhiệm vụ chi tối thiểu trong trường hợp địa phương có dân số thấp.

Riêng đối với một số lĩnh vực đặc thù phân bổ theo các tiêu chí như sau:

- Chi quản lý hành chính các cấp: phân bổ kinh phí hoạt động theo biên chế được giao (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương cấp theo thực tế); đối với cấp xã được phân bổ thêm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

- Chi sự nghiệp y tế: hệ dự phòng phân bổ theo tiêu chí dân số, đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định. Trường hợp đối với bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên, hộ cận nghèo,... căn cứ đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, ngân sách trung ương bổ sung 100% kinh phí có mục tiêu hàng năm theo chế độ quy định.

b) Đối với chế độ, chính sách mới do Trung ương ban hành:

Căn cứ khoản 4 và khoản 5 Điều 9 của Luật ngân sách nhà nước 2025:

“4. Việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm...”

Vì vậy, đối với các chế độ, chính sách do ngân sách trung ương ban hành phải tổng hợp tất cả vào năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách; trường hợp phát sinh sau năm đầu thời kỳ ổn định, đề nghị ngân sách trung ương bổ sung nguồn cho các địa phương thực hiện đảm bảo phù hợp với phân cấp ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước

2. Về tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương:

Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách (từ năm 2027) khi xác định tỷ lệ phân chia giữa NSTW và NSDP theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính cần xác định tổng hợp đầy đủ các nhiệm vụ chi và các chính sách chế độ do

Trung ương ban hành (bao gồm các chính sách giai đoạn 2026-2030 của các Bộ, ngành, chế độ do Trung ương quy định) để đảm bảo ổn định cân đối ngân sách địa phương. Đối với HĐND tỉnh tập trung xây dựng các chế độ chính sách nhằm tăng khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách giai đoạn 2021–2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 05 năm 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 (kèm theo dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh, các phụ lục và biểu mẫu quy định)./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 08/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thuế Khánh Hòa;
- Chi cục Hải quan KV XIII;
- VPUB: LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, TN, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên